

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nông Thị Sen;

Ông Vi Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Việt A, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P (đã chết) và bà Tiến Thị H, sinh năm 1958; vợ Đặng Thùy D, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; năm 2018 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi dùng tay chân đánh vào mặt người khác, đã nộp phạt xong năm 2018; năm 2019 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 6.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích và sử dụng vũ khí thô bạo trái phép, đã nộp phạt xong năm 2019; bị tạm giữ từ ngày 24-8-2022 đến ngày 26-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng

Sơn, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lưu Thị Ngọc L (tên gọi khác Lưu Thị S), sinh năm 1978; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Phan Anh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số \*, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Đặng Kim C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Chị Chu Thúy L, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Lệ H1, sinh năm 1989; địa chỉ nơi thường trú: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số \*, đường B, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Ngô Việt A đã có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi nhuận trong khoảng thời gian từ ngày 01-02-2022 đến ngày 22-8-2022, bị cáo Ngô Việt A đã có hành vi cho 06 người sinh sống trên địa bàn thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Lưu Thị Ngọc L, Phan Anh T, Đặng Kim C, Chu Thúy L, Trần Thị Lệ H1, Nguyễn Thị Vân K vay tổng số tiền gốc là 275.000.000 đồng dưới hình thức “bát họ” để thu lợi bất chính với mức lãi suất từ 146%/năm đến 243,33%/năm, tổng số tiền lãi suất thu được là 55.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi suất hợp pháp là 6.854.854 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là 48.145.146 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Lưu Thị Ngọc L (tên gọi khác là Lưu Thị S): Ngày 31-3-2022, Lưu Thị Ngọc L vay của Ngô Việt A 01 bát họ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và đưa cho L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Lưu Thị Ngọc L phải thanh toán số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đối với khoản vay này, tính đến ngày 29-4-2022 Lưu Thị Ngọc L đã thanh toán được 30 ngày tiền vay tương ứng số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), còn nợ Ngô Việt A 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 30-4-2022, Lưu Thị Ngọc L tiếp tục vay của Ngô Việt A 01 bát họ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 2.000.000đ

(hai triệu đồng), do khoản vay ngày 31-3-2022 L vẫn còn nợ số tiền gốc 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nên Ngô Việt A đã trừ luôn số tiền chưa thanh toán bất họ trước, khoản vay này L chỉ nhận được 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 18-6-2022 L đã trả đầy đủ khoản vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 31-3-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/30 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $10.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 30 \text{ ngày} = 164.385đ$  (một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $2.000.000đ - 164.385đ = 1.835.615đ$  (một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng).

Đối với khoản vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 30-4-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $10.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 273.975đ$  (hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $2.000.000đ - 273.975đ = 1.726.025đ$  (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Tổng số tiền Ngô Việt A đã cho Lưu Thị Ngọc L vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là:  $1.835.615đ + 1.726.025đ = 3.561.640đ$  (ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

2. Chị Phan Anh T: Ngày 27-02-2022, Phan Ánh T vay của Ngô Việt A 03 bất họ tương ứng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và đưa cho T số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng). Phan Anh T phải thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 17-4-2022 T đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Ngày 18-4-2022, Phan Ánh T vay của Ngô Việt A 02 (hai) bất họ tương ứng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và đưa cho T số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Phan Ánh T phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 06-6-2022 Tuyết đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Ngày 07-6-2022, Phan Ánh T vay của Ngô Việt A 03 bát hộ tương ứng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và đưa cho T số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng). Phan Ánh T phải thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 26-7-2022 T đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) ngày 27-02-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $30.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 821.925đ$  (tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $6.000.000đ - 821.925đ = 5.178.075đ$  (năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Đối với khoản vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 18-4-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $20.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 547.950đ$  (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $4.000.000đ - 547.950đ = 3.452.050đ$  (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

Đối với khoản vay 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) ngày 07-6-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là  $30.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 821.925đ$  (tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $6.000.000đ - 821.925đ = 5.178.075đ$  (năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng). Tổng số tiền Ngô Việt A đã cho Phan Ánh T vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là  $5.178.075đ + 3.452.050đ + 5.178.075đ = 13.808.200đ$  (mười ba triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm đồng).

3. Chị Đặng Kim C: Ngày 01-6-2022, Đặng Kim C vay của Ngô Việt A 03 bát hộ tương ứng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và đưa cho C số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng). Đặng Kim C phải thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Tính đến ngày 04-7-2022, Đặng Kim C đã thanh toán được 34 ngày tiền

vay tương đương 20.400.000đ (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ Ngô Việt A 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền gốc.

Ngày 04-7-2022, Đặng Kim C tiếp tục vay của Ngô Việt A 03 (ba) bát họ tương ứng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và trừ đi số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền vay bát họ ngày 01-6-2022 chưa thanh toán hết, Đặng Kim C chỉ nhận được số tiền 14.400.000đ (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Đặng Kim C phải thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 22-8-2022 C đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) ngày 01-6-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/34 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $30.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 34 \text{ ngày} = 558.909đ$  (năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh chín đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $6.000.000đ - 558.909đ = 5.441.091đ$  (năm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi một đồng).

Đối với khoản vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) ngày 04-7-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $30.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 821.925đ$  (tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $6.000.000đ - 821.925đ = 5.178.075đ$  (năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng). Tổng số tiền Ngô Việt A đã cho Đặng Kim C vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là  $5.441.091đ + 5.178.075đ = 10.619.166đ$  (mười triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

4. Chị Chu Thúy L: Ngày 11-02-2022, Chu Thúy L vay của Ngô Việt A 01 bát họ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và đưa cho L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Chu Thúy L phải thanh toán số tiền 10.000.000đ trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đối với khoản vay này, tính đến ngày 30-3-2022 L đã thanh toán được 48 ngày tiền vay tương ứng số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng), còn nợ Ngô Việt A 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền gốc.

Ngày 30-3-2022, Chu Thúy L tiếp tục vay của Ngô Việt A 01 (một) bát họ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và trừ đi số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền vay bát họ ngày 11-02-2022 chưa thanh toán hết, L chỉ nhận được 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Chu Thúy L phải thanh toán số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, tính đến ngày 28-4-2022 L đã thanh toán được 30 ngày tiền vay tương ứng số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), còn nợ Ngô Việt A 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 28-4-2022, Chu Thúy L tiếp tục vay của Ngô Việt A 1,5 (một phẩy năm) bát họ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và trừ đi số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền vay bát họ ngày 30-3-2022 chưa thanh toán hết, L chỉ nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Chu Thúy L phải thanh toán số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 16/6/2022 L đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 11-02-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/48 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $10.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 48 \text{ ngày} = 263.016đ$  (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười sáu đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $2.000.000đ - 263.016đ = 1.736.984đ$  (một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi tư đồng).

Đối với khoản vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 30-3-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/30 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $10.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 30 \text{ ngày} = 164.385đ$  (một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $2.000.000đ - 164.385đ = 1.835.615đ$  (một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng).

Đối với khoản vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) ngày 28-4-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $15.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 410.962đ$  (bốn trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $3.000.000đ - 410.962đ = 2.589.038đ$  (hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm ba mươi tám đồng). Tổng số tiền Ngô Việt A đã cho Chu Thúy L

vay là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là:  $1.736.984đ + 1.835.615đ + 2.589.038đ = 6.161.637đ$  (sáu triệu một trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

5. Chị Trần Thị Lệ H1: Ngày 01-02-2022, Trần Thị Lệ H1 vay của Ngô Việt A 02 bất hộ tương ứng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và đưa cho Hằng số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Trần Thị Lệ H1 phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này tính đến ngày 13-3-2022, H1 đã thanh toán 41 ngày tiền vay tương ứng 16.400.000đ (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), còn nợ Ngô Việt A 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền gốc.

Ngày 13-3-2022, Trần Thị Lệ H1 tiếp tục vay của Ngô Việt A 02 (hai) bất hộ tương ứng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và trừ đi số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền vay bất hộ ngày 01-02-2022 chưa thanh toán hết, H1 chỉ nhận được 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Trần Thị Lệ H1 phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này tính đến ngày 23-4-2022, H1 đã thanh toán 42 ngày tiền vay tương ứng 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Ngô Việt A 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền gốc.

Ngày 24-4-2022, Trần Thị Lệ H1 tiếp tục vay của Ngô Việt A 02 (hai) bất hộ tương ứng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và trừ đi số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền vay bất hộ ngày 13-3-2022 chưa thanh toán hết, H1 chỉ nhận được 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Trần Thị Lệ H1 phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 12-6-2022 H1 đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 01-02-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/41 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $20.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 41 \text{ ngày} = 449.319đ$  (bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười chín đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $4.000.000đ - 449.319đ = 3.550.681đ$  (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi một đồng).

Đối với khoản vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 13-3-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/42 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $20.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 42 \text{ ngày} = 460.278đ$  (bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $4.000.000đ - 460.278đ = 3.539.722đ$  (ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).

Đối với khoản vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) ngày 24-4-2022, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là:  $20.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 547.950đ$  (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $4.000.000đ - 547.950đ = 3.452.050đ$  (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng). Tổng số tiền Ngô Việt A đã cho Trần Thị Lê H1 vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là:  $3.550.681đ + 3.539.722đ + 3.452.050đ = 10.542.453đ$  (mười triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

6. Chị Nguyễn Thị Vân K: Ngày 01-02-2022, Nguyễn Thị Vân K vay của Ngô Việt A 02 (hai) bất hộ tương ứng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngô Việt A cắt trước số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và đưa cho K số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Nguyễn Thị Vân K phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này trong vòng 50 ngày, đến ngày 22-3-2022 K đã thanh toán đủ số tiền vay cho Ngô Việt A.

Đối với khoản vay trên, Ngô Việt A được hưởng số tiền lãi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/50 ngày. Tính theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự thì số tiền lãi hợp pháp được hưởng là  $20.000.000đ \times 547,95đ/1.000.000đ/ngày \times 50 \text{ ngày} = 547.950đ$  (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền lãi bất hợp pháp là:  $4.000.000đ - 547.950đ = 3.452.050đ$  (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

Như vậy, tổng số tiền gốc bị cáo Ngô Việt A đã cho 06 người nêu trên vay là 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), 06 người vay đã trả hết toàn bộ số tiền gốc đã vay cho bị cáo. Tổng số tiền lãi suất bị cáo thu được là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), trong đó số tiền lãi suất hợp pháp là 6.854.854đ (sáu triệu tám trăm năm mươi tư nghìn tám trăm năm mươi tư đồng), số tiền thu lợi bất chính là  $55.000.000đ - 6.854.854đ = 48.145.146đ$  (bốn mươi tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng).



Về cách thức cho vay: Một bát họ Ngô Việt A quy định là 10.000.000đ (mười triệu đồng), Việt A sẽ cắt trước số tiền lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền người vay nhận được là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Số tiền vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) người vay sẽ phải trả cho Việt A trong vòng 50 ngày kể từ ngày vay, mỗi ngày trả số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Theo đó, Ngô Việt A cho vay với lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/ngày, tương ứng lãi suất 146%/năm (trong trường hợp người vay thanh toán đầy đủ trong 50 ngày và không đáo bát). Trên thực tế, có những người vay đến ngày thứ 30 đã vay “bát” mới để “đáo bát”, tương ứng với lãi suất 6.667đ/1.000.000đ/ngày (tương đương lãi suất 243,33%/năm).

Về vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Việt A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, là số tiền thu lợi bất chính.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSCL ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Việt A về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Việt A khẳng định bị truy tố về các tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị Ngọc L, chị Phan Anh T, chị Đặng Kim C, chị Chu Thúy L, chị Trần Thị Lệ H1, chị Nguyễn Thị Vân K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra đã thể hiện: Việc vay tiền, trả lãi với bị cáo Ngô Việt A như cáo trạng truy tố, trong đó chị Lưu Thị Ngọc L, chị Phan Anh T, chị Đặng Kim C, chị Chu Thúy L, chị Trần Thị Lệ H1, chị Nguyễn Thị Vân K đều không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Việt A phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Việt A từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Ngô Việt A tổng số tiền 281.854.854 đồng, trong đó 275.000.000 đồng là tiền gốc và

6.854.854 đồng tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu được, để sung ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 48.145.146 đồng thu lợi bất chính thực tế đã thu được cho 06 người vay, cụ thể trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 3.561.640 đồng, chị Phan Anh T số tiền 13.808.200 đồng, chị Đặng Kim C số tiền 10.619.166 đồng, chị Chu Thúy L số tiền 6.161.637 đồng, chị Trần Thị Lệ H1 số tiền 10.542.453 đồng, chị Nguyễn Thị Vân K số tiền 3.452.050 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo Ngô Việt A số tiền 14.500.000 đồng đang tạm giữ, để đảm bảo thi hành án.

Phản tranh luận: Bị cáo Ngô Việt A không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lưu Thị Ngọc L, chị Phan Anh T, chị Đặng Kim C, chị Chu Thúy L, chị Trần Thị Lệ H1, chị Nguyễn Thị Vân K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không đến phiên tòa. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Việt A khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 01-02-2022 đến ngày 22-8-2022, bị cáo Ngô Việt A đã có hành vi cho 06 người sinh sống trên địa bàn thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Lưu Thị Ngọc L, Phan Ánh Tuyết, Đặng Kim C, Chu Thúy L, Trần Thị Lệ H1, Nguyễn Thị Vân K vay tổng số tiền là 275.000.000 đồng dưới hình thức “bát họ” để thu lợi bất chính với mức lãi suất từ 146%/năm đến 243,33%/năm, tổng số tiền lãi suất thu được là 55.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi suất hợp pháp là 6.854.854 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là 48.145.146 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để

kết luận bị cáo Ngô Việt A phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo háms lợi, vụ án tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì háms lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Việt A tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu vì đã 02 lần bị kết án, đã được xóa án tích và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ngô Việt A phạm tội ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên cần thiết xét xử bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền với số tiền 100.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Ngô Việt A đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với tổng số tiền 281.854.854 đồng, trong đó 275.000.000 đồng tiền gốc và 6.854.854 đồng tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu được, là phương tiện phạm tội, khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Ngô Việt A phải trả lại số tiền 48.145.146 đồng bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu được cho 06 người vay, cụ thể trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 3.561.640 đồng, chị Phan Anh T

số tiền 13.808.200 đồng, chị Đặng Kim C số tiền 10.619.166 đồng, chị Chu Thúy L số tiền 6.161.637 đồng, chị Trần Thị Lệ H1 số tiền 10.542.453 đồng, chị Nguyễn Thị Vân K số tiền 3.452.050 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Ngô Việt A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra hiện đang tạm giữ, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Do bị cáo Ngô Việt A là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Việt A phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Việt A số tiền 100.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Ngô Việt A số tiền 281.854.854 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3.2. Buộc bị cáo Ngô Việt A phải trả lại cho chị Lưu Thị Ngọc L số tiền 3.561.640 đồng, chị Phan Anh T số tiền 13.808.200 đồng, chị Đặng Kim C số tiền 10.619.166 đồng, chị Chu Thúy L số tiền 6.161.637 đồng, chị Trần Thị Lệ H1 số tiền 10.542.453 đồng, chị Nguyễn Thị Vân K số tiền 3.452.050 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Ngô Việt A số tiền 14.500.000 đồng, được niêm phong trong 01 phong bì giấy nguyên niêm phong, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia và có đóng dấu niêm phong của Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 29 tháng 12 năm 2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Ngô Việt A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Thị Thanh Huyền**